

Số: 67/KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của đơn vị; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng cao, sử dụng nguồn nhân lực tối ưu.

Đến năm 2025, Duy trì Chỉ số cải cách hành chính nằm trong top 8/19 và Chỉ số năng lực cạnh tranh nằm trong top 7/19 các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và cải thiện mức xếp hạng ở các năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2.1. Về cải cách thể chế

- Mục tiêu đến năm 2025: 100% VBQPPL lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được tham mưu ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi. Tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng đến năm 2030: Hệ thống VBQPPL lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh được hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất; nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Mục tiêu đến năm 2025: Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ bằng phương thức điện tử; tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến (*trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên*); tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 (*trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia*); tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%; 80% cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Định hướng đến năm 2030: 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến (*trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên*); tối thiểu 90% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tối thiểu 95%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Mục tiêu đến năm 2025: Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số.

- Định hướng đến năm 2030: Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Mục tiêu đến năm 2025: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (*trong đó trên 30% có trình độ trên đại học*); 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo

tiêu chuẩn ngạch công chức hiện giữ và tiêu chuẩn ngạch công chức của chức danh, vị trí được quy hoạch; 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định; 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng năng lực và kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- Định hướng đến năm 2030: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; 35,7% cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp có trình độ trên đại học; 100% viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn.

2.5. Cải cách tài chính công

- Mục tiêu đến năm 2025: Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, có tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Định hướng đến năm 2030: Thực hiện các chủ trương về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.6. Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

- Mục tiêu đến năm 2025: 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật); 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của ngành; triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc đến các phòng, đơn vị trực thuộc và kết nối liên thông với hệ thống thông tin phục vụ họp của UBND tỉnh.

- Định hướng đến năm 2030: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của ngành; 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

Tham mưu ban hành kịp thời, đầy đủ, đúng thẩm quyền VBQPPL thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL gắn với tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thi hành pháp luật.

Xây dựng kế hoạch thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để kịp thời phát hiện, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền những văn bản không còn phù hợp; chủ động tham mưu đề xuất hoàn thiện chính sách của tỉnh đối với lĩnh vực được giao quản lý theo hướng đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho các tổ chức, cá nhân.

Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật; định kỳ hàng năm, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh, kịp thời đề xuất xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đề cao vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Định kỳ thực hiện rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC; loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Thực hiện rà soát, trình công bố đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở; công bố gộp 5 trong 1 các nội dung thuộc thẩm quyền công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*gồm: Công bố trên cơ sở quyết định công bố của bộ, ngành ở Trung ương; thực hiện tại Bộ phận Một cửa; thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thực hiện kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia*) nhằm rút ngắn thời gian công bố TTHC và thuận tiện trong việc công khai TTHC.

Niên yết công khai đầy đủ các TTHC, nhóm TTHC thuộc phạm vi, chức năng giải quyết, quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định công bố TTHC bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu, tra cứu và thực hiện TTHC. Tăng cường cung cấp và giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Mở rộng các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh; khắc phục tình trạng giải quyết TTHC quá hạn, nghiêm túc thực hiện việc gửi “Thư xin lỗi” người dân, tổ chức đối với hồ sơ TTHC giải quyết trễ hẹn; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của từng đơn vị trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhận theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, thân thiện, liêm chính, kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở giai đoạn 2021-2025; góp phần đổi mới căn bản, toàn diện đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc; nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đối với lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các đơn vị đánh giá qua việc đặt hàng giao nhiệm vụ theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quyết định số 622/QĐ-SNN ngày 14/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định về giao việc đột phá, đổi mới đối với Phó Giám đốc Sở, Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính; kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP; 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, giảm dần số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, tăng dần số lượng các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và bảo đảm một phần chi thường xuyên góp phần giảm chi ngân sách nhà nước.

Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 và Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường quản lý và sử dụng tài sản công nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng chống lãng phí, tham nhũng trong quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

Tổ chức triển khai thực hiện kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang phiên bản 2.0 sau khi được UBND tỉnh ban hành.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Phối hợp xây dựng hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, tạo thông tin mới, dịch vụ dữ liệu phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện các chức năng của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang đáp ứng các yêu cầu thực tế; rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và công khai đầy đủ thông tin về các TTHC (mã TTHC, tên TTHC, quy trình thực hiện...) trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường xuyên sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối thông suốt 3 cấp tỉnh, huyện, xã phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối liên thông thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; sử dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, xây dựng nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc để cơ quan quản lý nhà nước, người nông dân đều có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu số về nông nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức và người lao động trong thực thi công vụ và giải quyết công việc, TTHC của cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Sở về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực được giao phụ trách tại đơn vị.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch của đơn vị, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch cùng với báo cáo đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính theo quy định về Sở Nông nghiệp và PTNT; kịp thời báo cáo Giám đốc Sở giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

2. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu thực hiện có hiệu quả các nội dung: Cải cách thể chế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật; cải cách thủ tục hành chính và phối hợp tổ chức, vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số; công tác thông tin tuyên truyền về Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu thực hiện có hiệu quả nội dung cải cách tài chính công, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

4. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ, văn hóa công sở đối với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Chủ trì tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức; định kỳ hằng tháng báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện theo quy định.

5. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu thực hiện có hiệu quả các nội dung: Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

Làm đơn vị đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 06 tháng, 01 năm, tham mưu tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch cùng với báo cáo đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc Sở; (thực hiện)
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt